

KẾ HOẠCH

Sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-BTP ngày 07/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 16/TTr-STP ngày 10/01/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (TNBTCNN); nhận diện những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật về TNBTCNN nhằm đề xuất giải pháp để hoàn thiện; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật TNBTCNN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

- Khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Yêu cầu

- Việc sơ kết phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, thực chất và toàn diện trong cả 03 lĩnh vực (quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án), trên phạm vi toàn tỉnh cũng như trong phạm vi chức năng của từng sở, ngành, địa phương, bảo đảm đúng nội dung, mục đích, tiến độ đề ra. Đồng thời, bám sát các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 4320/KH-UBND ngày 24/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Bám sát đề cương sơ kết, kèm theo số liệu chứng minh cụ thể; chú trọng phân tích tồn tại, hạn chế, vướng mắc của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có) và đề xuất giải pháp cụ thể.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các đơn vị liên quan trong quá trình sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC SƠ KẾT

1. Phạm vi, nội dung sơ kết

1.1. Phạm vi sơ kết: Việc sơ kết được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, tại tất cả các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức ở địa phương.

1.2. Nội dung: Đánh giá việc triển khai, kết quả thi hành Luật TNBTCNN trên địa bàn tỉnh; tồn tại, hạn chế, vướng mắc của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có) và đề xuất giải pháp cụ thể; kiến nghị về các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành Luật; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

1.3. Hình thức sơ kết:

- Tổ chức sơ kết qua báo cáo.

- Mốc thời gian thông tin, số liệu báo cáo sơ kết: **Tính từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/6/2023** (theo đề cương báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN và các biểu mẫu thống kê kèm theo Kế hoạch này).

- Thời gian hoàn thành: Báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tư pháp (qua Cục Bồi thường nhà nước) và bản điện tử qua email: bttnn@moj.gov.vn **trước ngày 20/7/2023**.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN trong phạm vi lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương mình gửi Sở Tư pháp và bản điện tử qua email: camntn@stp.binhthuan.gov.vn **trước ngày 05/7/2023**.

1.4. Đề xuất, tổ chức khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN trên địa bàn tỉnh bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ đề ra; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có); phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 05 năm thực hiện Luật TNBTCNN.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN trong phạm vi lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương mình gửi Sở Tư pháp tổng hợp bảo đảm chất lượng và đúng theo tiến độ đề ra tại Kế hoạch này.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh: Xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật TNBTCNN trong phạm vi lĩnh vực quản lý của ngành mình gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục Bồi thường nhà nước - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Thi đua Khen thưởng;
- Lưu: VT, HCTC, KGVXNV, NCKSTTHC.Hữu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Anh Dũng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
SƠ KẾT 05 NĂM THI HÀNH LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG
CỦA NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN
(Kèm theo Kế hoạch số 214 /KH-UBND ngày 19 /01/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG
CỦA NHÀ NƯỚC

1. Trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường
 - Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật TNBTCNN;
 - Việc ban hành văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật TNBTCNN;
 - Tình hình quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật TNBTCNN;
 - Công tác hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường;
 - Công tác xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật;
 - Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường;
 - Công tác thống kê, báo cáo về việc thực hiện công tác bồi thường;
 - Công tác phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước;
 - Tình hình kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật;
 - Tình hình kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của tòa án có nội dung giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật; yêu cầu thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 của Luật TNBTCNN mà không ra quyết định hủy.

2. Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường

Trách nhiệm thống kê số liệu vụ việc yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường: Thực hiện theo Điều 26 Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

3. Kết quả thực hiện trách nhiệm hoàn trả; tình hình thu, nộp tiền hoàn trả và xử lý kỷ luật người thi hành công vụ có hành vi trái pháp luật

4. Tình hình sử dụng ngân sách nhà nước chi cho công tác bồi thường nhà nước

5. Tác động tích cực của Luật TNBTCNN, nhất là nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ, hạn chế sai phạm làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THI HÀNH LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan.
- Nguyên nhân khách quan.

III. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TNBTCNN VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

2. Kiến nghị về các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành Luật.